

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC 1

**Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học
cho các ngành đào tạo chu kỳ 2020 - 2024**
(Đính kèm Quyết định 3287/QĐ-ĐHSG ngày 24/12/2019)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh

+ Đối với trình độ Đại học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

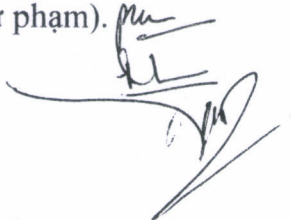
- Chứng chỉ Bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam);
- Chứng chỉ B1 (Khung Châu Âu);
- Chứng chỉ PET (Pass);
- Chứng chỉ Aptis (B1);
- Chứng chỉ ToEIC 450;
- Chứng chỉ Toefl PBT 450;
- Chứng chỉ Toefl IBT 45;
- Chứng chỉ IELTS 4.5.

+ Đối với trình độ Cao đẳng, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Bậc 2/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam);
- Chứng chỉ A2 (Khung Châu Âu);
- Chứng chỉ KET (Pass);
- Chứng chỉ Aptis (A2);
- Chứng chỉ ToEIC 400;
- Chứng chỉ Toefl PBT 400;
- Chứng chỉ Toefl IBT 35;
- Chứng chỉ IELTS 3.5.

2. Chuẩn đầu ra Tin học cho các ngành đào tạo không chuyên Tin học

- Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do trường ĐHSG cấp.
- Chứng chỉ IC3
- Chứng chỉ ICDL
- Chứng chỉ MOS
- Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học (chỉ áp dụng đối với các ngành Sư phạm).



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC 2

Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh chu kỳ 2020 - 2024

(Đính kèm Quyết định 3287/QĐ-ĐHSG ngày 24/12/2019)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	CEFR	IELTS	FCE	CAE	APTIS	TOEFL iBT	TOEIC Nghe & Đọc/ Nói - Viết
Bậc 5	C1	7.0	180	C1	C	90	850/ 170 - 165

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được).

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ 2 (ngoài Tiếng Anh) đối với các sinh viên ngành đào tạo chuyên Tiếng Anh (Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh...)

- Chứng chỉ Bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam);
- Chứng chỉ (Quốc tế) tương đương dưới đây:

STT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ
1	Tiếng Pháp	DELF B1 hoặc TCF Niveau 3
2	Tiếng Trung	HSK cấp độ 3
3	Tiếng Nhật	Cấp 3 hoặc JLPT N4
4	Tiếng Hàn	Cấp độ III(Topik 2)
5	Tiếng Tây Ban Nha	DELE B1
6	Tiếng Nga	TRKI cấp độ 1
7	Tiếng Đức	ZD B1



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân